TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 52/2024/HSST
Ngày 21 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.
Các Hội thẩm nhân dân : Ông Lê Văn Bé;
Ông Võ Hùng Em.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hửu Có, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại Trung tâm V1 xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 10/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 08/11/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1990 tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở hiện nay: ấp C, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1965; có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị bắt tạm giữ ngày 15/4/2024, tạm giam ngày 18/4/2024, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* 1.Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2005 (có mặt); 2. Đoàn Thanh H, sinh năm 1964 (vắng mặt), cùng địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 14/4/2024 Công an xã P, huyện T bắt quả tang Nguyễn Văn D tàng trữ trái phép chất ma túy tại B đò ngang thuộc ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Qua giám định số ma túy trên có tổng trọng lượng 2,407 gam, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, D khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 14/4/2024, Lê Phước A (tự là C) điện thoại cho Nguyễn Văn D đang ở nhà thuộc ấp C, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, hỏi mua 25 số ma túy đá cho bạn nhưng D trả lời không có, Anh nhờ D đi mua ma tuý giúp, D đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, D sử dụng Massenger nhắn tin cho Nguyễn Vũ L hỏi mua 25 số ma túy đá, L không trả lời tin nhắn, D điện thoại nhưng L không nghe máy, gọi điện cho L xong, Anh điện thoại đến D nói có người chở đi mua, kêu ra cổng đình A chờ.

Cũng trong thời gian trên, Lâm Dương Minh H1 đang ở nhà của Nguyễn Ngọc T, ngụ ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp cùng với Nguyễn Nhí E và Nguyễn Quốc V ngồi nói chuyện. H1 rủ cả nhóm đến nhà Lê Phước A (ngụ ấp L, xã P), cả nhóm đồng ý. Đến nơi, Anh tiếp tục rủ qua nhà Bé (ngụ ấp T, Phú Thành A1), khi gần đến nhà B1, cả nhóm vào quán nước giải khát (không có tên), trong lúc uống nước Anh cặp cổ H1 nói "lấy tiền đưa cho D mua 25 số ma túy", H1 không đồng ý, nên A quay sang nói với V, V đồng ý, Anh lấy tiền đưa cho V, V lấy tiền bỏ vào túi quần (do V không đếm nên không rõ bao nhiêu tiền nhưng V thấy có 2 đến 3 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng).

Sau đó, cả nhóm đi lại nhà B1 nằm võng ở dưới sàn nhà (Bé không có ở nhà). Anh kêu cả nhóm ra đình A rước D, cả nhóm không đồng ý nên A nói với V, V đồng ý và mượn xe Nhí Em chở H1 ra cổng Đình An L1, gặp và rước D. H1 chở V và D đi hướng An Long đến ấp T, trên đường đi D hỏi V và H1 ở đâu và trả lời nhà ở T.

Cùng lúc này, L trả lời tin nhắn D hỏi lấy bao nhiêu, D trả lời "Lấy 25 số cho mấy bạn ở T qua". Nói xong D kêu chở lại bến đò chợ P1, cả 03 đậu xe bên bờ ấp T, khi đang chờ đò D kêu V và H1 đưa tiền và chờ D để đi lấy ma túy. V giữ tiền nhưng sợ có liên quan nên không đưa tiền và nói với D đã đưa tiền cho A rồi, D nói vậy tiền đâu lấy. Không có tiền nên H1 chở D và V về nhà Bé.

Tại nhà B1, V, Nhí E, H1 và T vào sàn nhà nằm võng, riêng D gặp Anh cả 02 đứng ngoài xe nói chuyện và A đi ra tự ý lấy xe của Nhí E (xe không rõ biển kiểm soát, không hỏi mượn Nhí E) chở D đi mua ma túy, khi xe đi được một đoạn xe bị bể bánh nên Anh để D đứng chờ trên đường sau đó quay xe trở lại nhà B1 lấy lại 1.500.000 đồng từ V và mượn xe biển kiểm soát 66N1-295.33 của Nguyễn Ngọc T (T không biết Anh đi đâu) tiếp tục chở D ra bến đò Chợ P1, qua đò, Anh lấy 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho D, khi qua đò xong cả hai đi đến cách nhà L khoảng 40m, D kêu Anh đứng chờ, còn D đi bộ lại nhà gặp L.

D thấy L đang ngồi chung với 01 thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ), D lấy 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho L, còn thanh niên điều khiển đi khoảng 10 phút sau về đưa cho D 01 túi nylon màu trắng bên trong có chứa ma túy, D lấy để vào túi quần Jean phía trước bên trái, sau đó đi lại gặp A, cả 02 qua đò bên bờ ấp T, cùng lúc này D nhớ lại để quên điện thoại di động ở nhà L nên Dương định quay lại nhà L lấy điện thoại, chưa kịp quay lại bị Công an bắt quả tang. Riêng Anh hay tin D bị bắt đã bỏ trốn chưa làm việc được.

- Tại kết luận giám định số: 498/KL-KTHS, ngày 17/4/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, kết luận: tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon màu trắng, dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ kẹp kín, được niêm phong trong phong bì gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 2,407 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 247, mục IIC thuộc Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

- Vật chứng thu giữ của vụ án gồm: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 2,331 gam; 01 xe môtô biển kiểm soát 66N1-295.33; 01 điện thoại di động; 01 tờ tiền Việt Nam, loại Polymer, mệnh giá 100.000 đồng.

- Bản cáo trạng số: 49/CT-VKS-TN ngày 10/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp truy tố: Nguyễn Văn D về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn D: 02 - 03 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 2,331 gam.

+ Trả lại: 01 xe môtô biển kiểm soát 66N1-295.33, nhãn hiệu Honda, số loại RSX màu đen cho ông Đoàn Thanh H.

+ Đối với Nguyễn Vũ L không thừa nhận có nhắn tin, điện thoại và không có bán ma túy cho D1 vì khoảng 19 giờ ngày 14/4/2024 L không có mặt ở nhà, L ra ấp C, xã A đi khám bệnh và uống cà phê đến khuya mới về, hiện nay điện thoại của L đã bị mất nên không giao nộp Cơ quan điều tra được. Ngày 20/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành cho đối chất giữa D với L, kết quả D thừa nhận có mua ma túy của L; L không thừa nhận bán ma túy cho D. Hiện tại chỉ có lời khai của D, ngoài ra không có chứng cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với L về hành vi "mua, bán trái phép chất ma túy", khi nào Cơ quan điều tra chứng minh được sẽ xử lý bằng vụ án khác.

Đối với Lê Phước A (C) có dấu hiệu đồng phạm với D trong vụ án trên nhưng hiện tại Anh đã bỏ địa phương, đi đâu không rõ nên chưa mời làm việc được khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi của Nguyễn Quốc V, vào ngày 24/6/2024 tại Cơ quan điều tra, V trình bày khi được Anh nhờ chở D đi mua ma tuý dùm, cả hai đồng ý, Anh đưa 1.500.000 đồng cho V giữ. Khi cả ba đến bến đò Chợ P1, D kêu đưa tiền để D đi mua, do V sợ vi phạm pháp luật nên nói với D là tiền Anh đang giữ, để cả ba cùng quay về nhà B1 để gặp A, mục đích V không muốn liên quan đến việc mua dùm ma tuý nêu trên. Nhận thấy hành vi của V tự ý nữa chừng chấm dứt việc phạm tội nên được miễn trách nhiệm hình sự về tội định phạm theo quy định tại Điều 16 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên hiện nay V không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với Lâm Dương Minh H1 và Nguyễn Nhí E, do hiện nay không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với một người thanh niên lạ mặt đi lấy ma tuý giúp L để bán cho D, D chỉ nghe kêu tên Đ, không rõ họ và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với điện thoại cảm ứng (không rõ nhãn hiệu và không rõ số sim) D dùng liên lạc với L và A để mua ma túy về sử dụng, D trình bày bỏ quên tại nhà của L đã bị mất, hiện tại Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được.

- Lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi và thống nhất tội danh bị truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Bản cáo trạng đã truy tố và thống nhất tội danh mà Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo D thừa nhận: tối ngày 14/4/2024, bị cáo mua ma túy và giấu ma túy trong người thì bị bắt giử quả tang, thống nhất khối lượng ma túy đá giấu trong người là 2,407gam, loại Methamphetamine, mục đích mua cho người khác để sử dụng.

Xét thấy sự thừa nhận này của bị cáo là hoàn toàn phù hợp sự thật khách quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, kết luận giám định, vật chứng ,…

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

...".

Xét thấy, bị cáo D đã cố ý thực hiện việc cất giữ, cất giấu ma túy bất hợp pháp để sử dụng, với khối lượng 2,407 gam loại Methamphetamine. Do đó bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, nên xét thấy quyết định truy tố của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có cơ sở, nên chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả và ý thức phạm tội, nghĩ cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giúp bị cáo có thời gian học tập, cải tạo để từ bỏ con đường phạm tội, trở thành công dân tốt. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản. Nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý như sau:

- Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 2,331 gam, đây là vật cấm tàng trữ, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 66N1-295.33, do ông Đoàn Thanh H đứng tên chủ sở hữu, là do Nguyễn Ngọc T (cháu ông H) tự lấy xe chạy và không biết việc cho mượn để đi mua ma túy, không chứng minh dùng vào việc phạm tội, nên cần giao trả xe lại cho ông H là phù hợp.

- Các vật chứng khác trong quá trình điều tra, truy tố đã trả, tại phiên tòa không tranh chấp, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án, để buộc bị cáo chịu án phí 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Nguyễn Văn D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt Nguyễn Văn D: 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 15/4/2024).

- *Xử lý vật chứng* : căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu và tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 2,331gam, được dán giấy niêm phong lại ghi niêm phong số 491, ngày 15/4/2024, có đóng hình dấu tròn của "Phòng K1 - Công an tỉnh Đ" và có chữ ký họ tên: Nguyễn Văn Thắng E1, Nguyễn Văn Bé N, Lê Như K và Nguyễn Văn D.

+ Giao trả cho ông Đoàn Thanh H: 01 xe môtô biển kiểm soát 66N1-295.33, nhãn hiệu Honda, số loại RSX màu đen, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong xe.

(Hiện CCTHADS đang quản lý các vật chứng trên theo Quyết định chuyển vật chứng số: 36/QĐ-VKSTN ngày 10/10/2024 của VKSND huyện Tam Nông).

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đồng tiền án phí.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- CSĐT CA huyện Tam Nông;
- THAHS CA huyện Tam Nông;
- CCTHADS huyện Tam Nông;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa